**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**-----🙚🕮🙘-----**



**BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: Quản lý nhà nước**

**HỌ VÀ TÊN:** Nguyễn Thị Huyền Trang

**MSSV:** 205731020510001 **LỚP:** 61B Báo chí-QLNN-CTH

**NGÀNH:** Quản lý nhà nước **KHOA:** Chính trị và Báo chí

**GVHD:** TS. Nguyễn Thị Lê Vinh

**ĐƠN VỊ THỰC TẬP:** UBND thành phố Vinh

# **NGHỆ AN, 2024LỜI CẢM ƠN**

Lời đầu tiên, cho phép em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Ban Giám hiệu Trường Đại học Vinh, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Khoa Chính trị và Báo chí đã tạo điều kiện cho em được thực tập tại UBND thành phố Vinh và hoàn thành báo cáo thực tập này.

Em xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Cô TS. Nguyễn Thị Lê Vinh - người đã tận tình hướng dẫn, góp ý và giúp đỡ em trong suốt quá trình thực tập và hoàn thiện báo cáo. Nhờ sự hướng dẫn của cô, em đã có thể hoàn thành báo cáo một cách tốt nhất.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến UBND thành phố Vinh đã tạo cơ hội cho em được thực tập tại đây. Em cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến phòng Nội vụ tại UBND thành phố Vinh đã tạo điều kiện cho em thực tập và tiếp thu nhiều kiến thức thực tiễn quý báu. Đặc biệt em xin cảm ơn sự hướng dẫn tận tình, những lời khuyên bổ ích và sự quan tâm của chị Phan Thùy Dung – Cán bộ phụ trách hướng dẫn trong suốt thời gian em thực tập.

Em xin cảm ơn các bạn sinh viên trong lớp đã cùng nhau học tập, chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau trong suốt quá trình thực tập.

Cuối cùng, em xin gửi lời cảm ơn đến tất cả những ai đã giúp đỡ em hoàn thành báo cáo thực tập này. Em mong rằng những kiến thức và kinh nghiệm thu thập được trong quá trình thực tập sẽ giúp ích cho em trong công việc sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

**MỤC LỤC**

[**LỜI CẢM ƠN** 1](#_Toc165621812)

[**THÔNG TIN THỰC TẬP** 4](#_Toc165621813)

[**PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP** 5](#_Toc165621814)

[**1.1. Giới thiệu tổng quan về TP Vinh, Tỉnh Nghệ An.** 5](#_Toc165621815)

[**1.2. Bộ máy quản lý Ủy ban nhân dân thành phố vinh, Tỉnh Nghệ An.** 7](#_Toc165621816)

[**1.3. Số lượng, cơ cấu công chức của UBNDTP Vinh** 10](#_Toc165621817)

[**PHẦN 2. KẾT QUẢ THỰC TẬP** 15](#_Toc165621818)

[**2.1. Quá trình chuẩn bị** 15](#_Toc165621819)

[**2.2. Quá trình thực tập** 15](#_Toc165621820)

[**PHẦN 3. BÀI HỌC KINH NGHIỆM** 16](#_Toc165621821)

[**3.1. Bài học kinh nghiệm về việc vận dụng kiến thức đã học** 16](#_Toc165621822)

[**3.2. Bài học kinh nghiệm về việc học hỏi kiến thức thực tế từ đơn vị thực tập** 16](#_Toc165621823)

[**3.3. Bài học kinh nghiệm về việc rèn luyện kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp** 16](#_Toc165621824)

[**3.4. Kiến nghị với Nhà trường để cải tiến học phần Thực tập cuối khoá.** 18](#_Toc165621825)

# **THÔNG TIN THỰC TẬP**

1. Tên đơn vị thực tập: Ủy ban Nhân dân thành phố Vinh

2. Tên bộ phận thực tập: Phòng Nội vụ thành phố

3. Các nhiệm vụ thực tập: Tìm hiểu quy trình làm việc tại Ủy ban nhân dân thành phố Vinh.

4. Thời gian thực tập: Từ ngày 04/03/2024 đến ngày 28/04/2024.

5. Người hướng dẫn thực tập: Phan Thùy Dung

# **PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP**

## **1.1. Giới thiệu tổng quan về TP Vinh, Tỉnh Nghệ An.**

Thành phố Vinh thuộc vùng Kẻ Vang hoặc tên gọi khác là Kẻ Vịnh ngày xưa. Sau đó, lần lượt đổi thành Kẻ Vinh, Vinh Giang, Vinh Doanh, Vinh Thi. Cuối cùng, tên chính thức của thành phố được rút gọn lại thành một tiếng là Vinh và tồn tại mãi cho đến tận bây giờ. Chữ Vinh là gọi chệch từ chữ Vịnh.

Cách đây hàng ngàn năm, người Việt cổ đã sinh sống trên vùng đất này khá đông đúc. Việc tìm thấy hai trống đồng thuộc thời đại Hùng Vương (cách đây 4.000 năm) dưới chân núi Quyết mà hiện nay đang lưu giữ tại Bảo tàng tổng hợp Nghệ An đã chứng minh điều đó.

Là vùng đất có núi bao bọc lại nằm cạnh biển Đông, Vinh có một vị trí đặc biệt. Các Vua Đinh, Lê, Lý, Trần đều chú ý đến Vinh và đã cử các tướng tài vào đây trấn giữ. Nhưng đến thế kỷ XV dưới thời Lê Lợi và Nguyễn Trãi thì vùng Vinh mới thực sự được quan tâm đặc biệt.

Thế kỷ XVII thời kỳ Trịnh – Nguyễn phân tranh, Ninh Quận Công Trịnh Toàn nhiều năm đã đóng đại bản doanh ở Núi Quyết. Huy động nhân dân và binh lính xây thành ông Ninh, đào kênh nối sông Cồn Mộc (tức sông Vinh) với sông Lam.

Ngày 1 tháng 10 năm 1788, Hoàng đế Quang Trung đã quyết định cho xây dựng đế đô tại vùng đất Yên Trường, nay thuộc phường Trung Đô - thành phố Vinh - Nghệ An và đặt tên là thành Phượng Hoàng Trung Đô. Và bằng việc xây dựng đơn vị hành chính: Phượng Hoàng - Trung Đô đã khẳng định vị thế của đất Yên Trường trong sự cân đối hài hòa với Đông Đô ở miền Bắc, Tây Đô ở miền Nam và trong chiến lược lâu dài của Hoàng đế Quang Trung là sẽ xây dựng Yên Trường thành kinh đô của đất Việt. Dù rằng, chưa được xây dựng hoàn tất do sự nghiệp nhà Tây Sơn quá ngắn ngủi, nhưng Phượng Hoàng Trung Đô là một dấu son chói lọi trên chặng đường phát triển của đô thị Vinh.

Cuối những năm 20, đầu những năm 30 của thể kỷ trước, Vinh được biết đến như một đô thị với những nhà máy, xí nghiệp, bến cảng, hãng buôn, nhà băng... nổi tiếng của người Pháp, Hoa Kiều, Ấn Kiều... Vinh cũng là thành phố của thợ thuyền với hàng vạn công nhân. Đó cũng là cái nôi của phong trào yêu nước và cách mạng.

Khi Việt Nam độc lập năm 1945, Vinh trở thành thị xã tỉnh lị của tỉnh Nghệ An. Trong những năm chiến tranh chống Mỹ, Vinh là một trong những thành phố miền Bắc bị không quân Mỹ ném bom tàn phá nặng nề nhất, toàn thành phố hầu như bị san phẳng. Tòa nhà Kareba Dreams (nay là khách sạn Vinh Downtown nằm ở đại lộ VI Lê Nin) bị máy bay B52 của không quân Mỹ phá tan tành.

Ngày 26 tháng 12 năm 1970, chuyển 4 xã: Hưng Hòa, Hưng Lộc, Hưng Đông, Hưng Vĩnh, một phần đất đai ở bờ bắc sông Cầu Đước thuộc xã Hưng Chính (thành lập 2 xã Vinh Hưng và Vinh Tân) thuộc huyện Hưng Nguyên và xã Nghi Phú thuộc huyện Nghi Lộc về thành phố Vinh quản lý.

Ngày 2 tháng 3 năm 1979, giải thể 3 xã Hưng Bình, Hưng Thủy, Vinh Hưng để thành lập 9 phường: Cửa Bắc, Tân Vinh, Hưng Bình, Lê Lợi, Cầu Cảng, Bến Thủy, Trường Thi, Đội Cung, Cửa Nam; hợp nhất 2 xã Hưng Vĩnh và Hưng Đông thành xã Đông Vĩnh; sáp nhập xóm Yên Giang của xã Vinh Hưng và xóm Vĩnh Mỹ của xã Hưng Vĩnh vào xã Vinh Tân theo điều chỉnh quy hoạch thành phố Vinh.

Ngày 18 tháng 8 năm 1982, hợp nhất phường Quang Trung I vào phường Quang Trung II thành phường Quang Trung; sáp nhập phường Tân Vinh vào phường Lê Mao; tách phường Hưng Bình thành 2 phường: Hưng Bình và Hà Huy Tập.

Từ năm 1991, trở lại là tỉnh lị tỉnh Nghệ An.

Ngày 28 tháng 6 năm 1994, chia xã Đông Vĩnh thành phường Đông Vĩnh và xã Hưng Đông.

Ngày 13 tháng 8 năm 1993, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định công nhận thành phố Vinh là đô thị loại II.

Ngày 23 tháng 8 năm 1994, sáp nhập phường Cửa Bắc vào phường Cửa Nam; sáp nhập phường Cầu Cảng vào phường Bến Thủy; chuyển xã Hưng Dũng thành phường Hưng Dũng.

Ngày 23 tháng 3 năm 2005, thành lập phường Hưng Phúc trên cơ sở 58,17 ha diện tích tự nhiên và 7.932 nhân khẩu của phường Hưng Bình, 55,73 ha diện tích tự nhiên và 1.535 nhân khẩu của phường Hưng Dũng; thành lập phường Quán Bàu trên cơ sở 111,20 ha diện tích tự nhiên và 5.300 nhân khẩu của phường Lê Lợi, 120,20 ha diện tích tự nhiên và 3.370 nhân khẩu của xã Hưng Đông.

Ngày 17 tháng 4 năm 2008, thành phố Vinh được mở rộng thêm trên cơ sở sáp nhập 4 xã: Nghi Kim, Nghi Đức, Nghi Liên, Nghi Ân thuộc huyện Nghi Lộc và xã Hưng Chính; 174 ha diện tích tự nhiên và 3.043 nhân khẩu của xã Hưng Thịnh thuộc huyện Hưng Nguyên; chuyển xã Vinh Tân thành phường Vinh Tân.

Ngày 5 tháng 9 năm 2008, tại Quyết định số 1210/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã công nhận Vinh là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Nghệ An.

## **1.2. Bộ máy quản lý Ủy ban nhân dân thành phố vinh, Tỉnh Nghệ An.**

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý ủy ban nhân dân thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An như sau:

Sơ đồ

Chủ tịch, các phó chủ tịch

2111jhsghd

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14

**Chú thích:** *dưới chủ tịch và các phó chủ tịch sẽ có các phòng*

(1): Chánh văn phòng

(2): Phòng Tài chính - Kế hoạch

(3): Phòng dân tộc

(4): Phòng Lao động Thương binh & Xã hội

(5): Phòng tư pháp

(6): Phòng Y tế

(7): Chánh thanh tra

(8): Phòng Tài nguyên và môi trường

(9): Phòng Giáo dục và Đào tạo

(10): P phòng văn hóa và thông tin

(11): Phòng NN&PTNT

(12): Phòng Công thương

(13): Phòng Nội vụ

(14): Ban quản lý dự án

*\* Chức năng nhiệm vụ.*

Chánh văn phòng: Tham mưu tổng hợp cho UBND thành phố về hoạt động của UBND. Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thành phố.

Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực tài chính, tài sản, kế hoạch và đầu tư, đăng ký kinh doanh, tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân.

Phòng Lao động - Thương binh và xã hội: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực lao động, việc làm, dạy nghề, tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn lao động, người có công, bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới.

Phòng Tư pháp: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn bản pháp quy phạm pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, chứng thực, hộ tịch, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở và các công tác tư pháp khác.

Phòng Y tế: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, gồm y tế cơ sở, y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y dược cổ truyền, vệ sinh, an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế, trang thiết bị y tế, dân số.

Chánh thanh tra: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của UBND cấp huyện, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Phòng Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng, thủy văn, đo đạc, bản đồ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bao gồm mục tiêu, nội dung và chương trình giáo dục và đào tạo, tiêu chuẩn nhà giáo, tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em, quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

Phòng Văn hóa và Thông tin: Tham mưu và giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục thể thao, du lịch, bưu chính viễn thông và internet, công nghệ thông tin, hạ tầng thông tin, phát thanh, báo chí và xuất bản.

Phòng Nội vụ: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức, biên chế, các cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước, cải cách hành chính, công chức, viên chức nhà nước, Công chức xã, phường, thị trấn, hội, tổ chức phi chính phủ, văn thư, lưu trữ nhà nước, tôn giáo, thi đua khen thưởng.

Phòng NN và PTNT: Tham mưu, giúp UBND thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, phát triển nông thôn, kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông – lâm – ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn.

Phòng Dân tộc: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

Phòng Công thương: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại.

Ban Quản lý dự án: Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư, quản lý các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do UBND thành phố quyết định đầu tư và các dự án thuộc mọi nguồn vốn do người quyết định đầu tư giao.

Có thể thấy rằng, bộ máy cơ cấu tổ chức tại UBND thành phố Vinh là hợp lý và khá gọn nhẹ, cơ cấu này là phù hợp với quy định trong Luật tổ chức công chức và tình hình thực tế của địa phương. Mỗi vị trí chức danh, các phòng ban chuyên môn được bố trí dựa trên sự phân chia chức năng, nhiệm vụ cụ thể và đều cần thiết, tạo thuận lợi cho việc triển khai các chủ trương, chính sách đồng thời phát huy được hiệu lực trong quản lý.

## **1.3.** **Số lượng, cơ cấu công chức của UBNDTP Vinh**

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu, quyết định sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của nền kinh tế, xã hội của đất nước. Trong chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2023, Đảng và nhà nước đã đề ra mục tiêu trọng tâm là: “Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ Công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công”.

Là chính quyền cơ sở, trực tiếp thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nên vấn đề nguồn nhân lực tại Ủy ban nhân dân thành phố Vinh luôn được coi trọng. Trong những năm qua, cơ quan đã tạo lập được một đội ngũ công chức chuyên nghiệp, nhiệt tình, có đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, sự hình thành và phát triển của đội ngũ công chức trong nền hành chính nói chung và tại Ủy ban nhân dân thành phố Vinh cũng không ngoại lệ luôn gắn liền với sự hình thành, phát triển của nhà nước mới cũng như công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước

**a) Cơ cấu công chức theo phòng ban**

Tổng số công chức hiện tại của UBND thành phố Vinh là 128 người, trong đó có 30 Công chức là nữ, 98 Công chức nam. Điều 27 Luật công chức năm 2008 quy định UBND thành phố gồm chủ tịch, phó chủ tịch và các ủy viên. Đối với thành phố loại 1 có không quá 3 phó chủ tịch, huyện loại 2 và 3 có không quá 2 phó chủ tịch. Ủy viên UBND thành phố gồm ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, ủy viên phụ trách quân sự, công an, cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố gồm có các phòng và cơ quan tương đương phòng.

**Bảng 1.1. Cơ cấu Công chức tại UBND thành phố theo đơn vị năm 2023**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phòng ban** | **Số người** | **%** |
| 1 | Lãnh đạo HĐND và UBND | 6 | 4.82 |
| 2 | Văn phòng HĐND và UBND | 22 | 16.87 |
| 3 | Phòng Văn hóa và thông tin | 5 | 3.61 |
| 4 | Phòng Quản lý đô thị | 5 | 3.61 |
| 5 | Phòng Tài chính kế hoạch | 14 | 10.84 |
| 6 | Phòng Lao động TBXH | 14 | 10.84 |
| 7 | Phòng nôi vụ | 6 | 4.82 |
| 8 | Phòng thanh tra | 6 | 4.82 |
| 9 | Phòng Tài nguyên và MT | 6 | 4.82 |
| 10 | Phòng nông nghiệp | 14 | 10.84 |
| 11 | Phòng KTKH | 11 | 8.43 |
| 12 | Phòng giáo dục | 8 | 6.02 |
| 13 | Phòng y tế | 2 | 1.2 |
| 14 | Phòng tư pháp | 5 | 3.61 |
| 15 | Phòng dân tộc | 4 | 4.85 |
| **Tổng** |  | **128** | **100** |

*(Nguồn: phòng Nội Vụ)*

Bảng cơ cấu Công chức tại Ủy ban nhân dân thành phố Vinh theo đơn vị cho chúng ta thấy rõ hơn về bố trí số lượng Công chức tại các phòng ban.

Việc bố trí số lượng Công chức tại các phòng ban theo phân công đảm bảo phù hợp với yêu cầu công việc thực tế tại địa phương của các vị trí cụ thể, phù hợp khả năng, năng lực, sở trường của Công chức, chuyên môn đào tạo. Việc bố trí này phải đảm bảo đúng và đủ cả về số lượng và chất lượng, đảm bảo có sự tương xứng giữa số người và số việc.

Nếu không đủ hoặc quá nhiều sẽ gây ra tình trạng công việc bị dồn ép hoặc ngược lại ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên. Thực tế, chúng ta thấy rằng hiện nay, cơ cấu Công chức theo phòng ban tại UBND thành phố Vinh là phù hợp với yêu cầu công việc.

**Bảng 1.2. Cơ cấu Công chức tại UBND thành phố theo vị trí công tác năm 2023**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phòng ban** | **Số người** | **%** |
| 1 | Cán bộ quản lý | 49 | 38.55 |
| 2 | Nhân viên | 79 | 61.45 |
| **Tổng** |  | **128** | **100** |

*(Nguồn: Phòng Nội Vụ)*

Cán bộ quản lý bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch, các trưởng và phó phòng tại UBND thành phố. Theo bảng trên ta thấy rằng trong tổng số 128 Công chức tại đơn vị thì có 32 chức danh thuộc cán bộ quản lý, chiếm 38,55 % tỷ trọng chung; Công chức là nhân viên có 51 người, chiếm 61,45 % . Đặc điểm của các phòng ban tại UBND thành phố là cơ quan chuyên trách thực hiện chuyên môn nên đòi hỏi phải bố trí Công chức đủ cả về số lượng và chất lượng.

Cán bộ quản lý là người chịu trách nhiệm cao nhất và trực tiếp về kết quả hoạt động của lĩnh vực mình trên toàn địa bàn huyện nên nhất thiết phải bố trí hợp lý, nếu thừa hay thiếu đều sẽ có những tác động tiêu cực đến hoạt động chung của tổ chức. Cơ cấu tổ chức Công chức các phòng ban tại UBND thành phố Vinh là khá hợp lý và phù hợp với quy định cũng như yêu cầu của các cơ quan thực hiện chuyên môn tại UBND thành phố.

**Bảng 1.3. Cơ cấu Công chức tại UBND thành phố theo giới tính giai đoạn 2021 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Giới tính** | **Năm 2021** | | **Năm 2022** | | **Năm 2023** | |
| **Người** | **%** | **Người** | **%** | **Người** | **%** |
| 1 | Nam | 96 | 83.13 | 98 | 81.93 | 98 | 76.9 |
| 2 | Nữ | 19 | 16.87 | 22 | 18.07 | 30 | 23.1 |
| **Tổng** |  | **115** | **100** | **120** | **100** | **128** | **100** |

*(Nguồn: Phòng Nội Vụ).*

Nhà nước không quy định cụ thể số lượng bắt buộc Công chức nữ trong cơ quan nhưng khuyến khích nữ giới tham gia vào khối. Theo quy định thì tỷ lệ Công chức nữ trong các cơ quan hành chính nhà nước tham gia vào vị trí lãnh đạo là tối thiểu 15% và khuyến khích tỷ lệ này tăng lên.

Qua bảng thống kê trên ta thấy rằng, tỷ lệ Công chức là nữ giới tại UBND thành phố chiếm tỷ lệ khá ít so với Công chức nam giới, năm 2021 chiếm tỉ lệ 16.87 và 2022 chiếm tỷ lệ 18.07% trong khi nam giới chiếm tỷ lệ là 83.13 năm 2021 và 2022 là 81.93%, tức là gần gấp 6 lần tỷ lệ nữ; các năm gần đây tỷ lệ nữ chiếm 23.1% ở năm 2023.

Nếu so sánh giữa tỷ lệ nam và nữ thì có sự chênh lệch lớn nhưng do tính chất công việc có những đặc thù riêng nên tỷ lệ cơ cấu này là phù hợp thực tế. Tuy nhiên, có thể thấy rằng tỷ lệ nữ những năm gần đây đã có xu hướng tăng lên, từ 16.87% ở năm 2021 lên 23.1% ở năm 2023, điều này chứng tỏ đã có những chuyển biến tích cực về sự thu hút của công việc trong khu vực hành chính đối với lao động nữ.

**b) Cơ cấu Công chức theo độ tuổi**

Công chức trẻ thường có động lực làm việc cao hơn để có cơ hội trong thăng tiến, nâng ngạch, bậc lương,… bên cạnh đó Công chức trẻ linh hoạt hơn trong việc tiếp thu các công nghệ thông tin ứng dụng vào công việc làm tăng hiệu quả. Tuy nhiên, ở một số chức danh cần sự bản lĩnh trong thâm niên công tác ở các Công chức có tuổi nghề cao hơn.

**Bảng 1.4. Cơ cấu Công chức tại UBND thành phố theo độ tuổi giai đoạn năm 2021 – 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Giới tính** | **Năm 2021** | | **Năm 2022** | | **Năm 2023** | |
| **Người** | **%** | **Người** | **%** | **Người** | **%** |
| 1 | Dưới 35 tuổi | 31 | 26.85 | 24 | 20.12 | 25 | 19.28 |
| 2 | Từ 35 đến 50 tuổi | 64 | 56.02 | 68 | 56.63 | 76 | 59.04 |
| 3 | Trên 50 tuổi | 20 | 17.13 | 28 | 23.25 | 27 | 21.68 |
| **Tổng** |  | **115** | **100** | **120** | **100** | **128** | **100** |

*(Nguồn: Phòng Nội Vụ)*

Tổng quan chung cho thấy Công chức tại UBND thành phố Vinh đang có tình trạng già hóa, năm 2021 tỷ lệ Công chức dưới 35 tuổi là 26.85%; năm 2022 chiếm 20.12% đến năm 2023 chiếm tỷ lệ 19,28%. Như vậy, tỷ lệ Công chức có độ tuổi dưới 35 tại UBND thành phố Vinh đang có xu hướng giảm dần.

Bên cạnh đó, Công chức trong độ tuổi từ 35 – 50 và trên 50 cũng có xu hướng tăng lên, cụ thể Công chức từ 35 -50 tuổi năm 2021 chiếm 56.02%; năm 2022 chiếm tỉ lệ 56,63%; năm 2023 là 59,04%. Đặc biệt, số Công chức trên 50 tuổi cũng có xu hướng tăng dần, năm 2021 là 17.13%; năm 2022 là 23.25%; đến năm 2023 tăng lên chiếm 21.68%.

Tỷ lệ này là phù hợp thực tế vì nguồn nhân lực có tuổi đời và tuổi nghề cao có ưu điểm là kinh nghiệm, kỹ năng chuyên môn sẽ cao hơn nhưng lại có hạn chế là tính sáng tạo, nhạy bén, linh hoạt, đặc biệt là trong thời kỳ công nghệ thông tin như hiện nay là không bằng người trẻ, như vậy đồng thời điều này cũng đặt ra cho các cấp lãnh đạo tại UBND thành phố bài toán về bố trí cơ cấu Công chức, chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực trẻ có trình độ, chất lượng vào phục vụ tại cơ quan trong tương lai.

# **PHẦN 2. KẾT QUẢ THỰC TẬP**

## **2.1. Quá trình chuẩn bị**

- Tìm hiểu các thông tin liên quan đến cơ sở thực tập, nhằm hiểu rõ để dễ dàng hơn trong quá trình thực tập.

- Chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu cần thiết cho quá trình thực tập.

## **2.2. Quá trình thực tập**

**2.2.1. Các công việc được giao**

- Tìm hiểu các quy định, thông tư, nghị quyết để thực hiện bổ sung các văn bản được giao.

- Bổ sung, hoàn thiện các bản mô tả vị trí việc làm tại cơ quan Ủy ban nhân dân thành phố Vinh.

- Soạn thảo các quyết định phê duyệt vị trí việc làm, quyết định bổ nhiệm, quyết định chấm dứt biệt phái,….

- Tổng hợp số liệu các bảng biểu: Báo cáo Sở Nội vụ về đề án VTVL, số liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện có vào kế hoạch phát triển năm 2024-2025,….

**2.2.2. Kết quả, thuận lợi, khó khăn**

***Kết quả đạt được****:* Em đã được tiếp xúc với các văn bản hành chính, hiểu được cách thức soạn thảo và quy trình ban hành một văn bản. Ngoài ra em cũng được tiếp xúc thực tế với quy trình làm việc và ý thức kỷ luật trong môi trường cơ quan nhà nước, tích góp cho bản than những kinh nghiệm có ích trong quá trình nlàm việc sau này.

***Thuận lợi:***

Thứ nhất, em được làm quen với một môi trường làm việc có tính chuyên môn cao.

Thứ hai, hiểu rõ hơn được các quy trình làm việc.

Thứ ba, nâng cao được kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong môi trường công sở và giữa các phòng ban.

Thứ tư, rèn luyện khả năng nhạy bén tiếp xúc trong môi trường mới.

***Khó khăn:*** Là một sinh viên em còn nhiều bỡ ngỡ và sai sót trong quá trình thực hiện các công việc, còn thiếu quá trình trải nghiệm nên chưa thực sự nắm chắc cadc kiến thức để thực hiện công việc đuọc giao.

# **PHẦN 3. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

## **3.1. Bài học kinh nghiệm về việc vận dụng kiến thức đã học**

Thực tập cũng chính là khoảng thời gian em được học nghề từ thực tế và thấu hiểu được rõ hơn công việc mà mình sẽ làm sau khi rời khỏi giảng đường Đại học. Nằm ngoài những gì bản thân em từng suy nghĩ và sẽ giúp em trưởng thành hơn trong việc nhìn nhận, xem xét và giải quyết vấn đề. Được làm việc trong môi trường thực tế, được trao cơ hội để áp dụng những kiến thức đã học vào công việc… sẽ nhanh chóng giúp em nhìn thấy những lỗ hổng của bản thân để có thể tiếp tục hoàn thiện. Mỗi sinh viên tham gia thực tập không chỉ được đào tạo về kiến thức mà còn được đào tạo về các kỹ năng những kinh nghiêm và những trải nghiệm cần thiết để phục vụ cho quá trình làm việc.

Điều quan trọng là bản thân em đã rút ra cho mình nhiêu bài học để vận dụng vào các dự định sắp tới.

## **3.2. Bài học kinh nghiệm về việc học hỏi kiến thức thực tế từ đơn vị thực tập**

Sau gần 2 tháng thực tập tại phòng Nội vụ, Uỷ ban nhân dân thành phố vinh, với môi trường làm việc chuyên nghiệp và sự hướng dẫn tận tình của các cán bộ trong phòng, bản thân tôi đã có cơ hội được thực hành các kiến thức đã học ở trường và tiếp cận với những công việc hết sức hữu ích.

Cũng qua đợt thực tập này, đã giúp cho bản thân tôi thu nhận thêm một số kiến thức mới trên giấy tờ thực tế. Có những phương pháp mới, kỹ năng mới thiết thực cho công việc sau này như phân công phối hợp thực hiện nhiệm vụ được giao và giải quyết những tình huống trong phạm vi của phòng lao động thương binh và xã hội.

## **3.3. Bài học kinh nghiệm về việc rèn luyện kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp**

Kỹ năng nghề nghiệp là tập hợp các khả năng, kiến thức, tư duy và đặc tính cá nhân cần thiết để thành công trong một lĩnh vực công việc cụ thể hoặc một ngành nghề nhất định. Đây là những kỹ năng và phẩm chất quan trọng để bạn có thể làm việc hiệu quả, phát triển sự nghiệp và đóng góp tích cực cho môi trường làm việc của mình. Các kỹ năng nghề nghiệp không chỉ bao gồm kỹ thuật và kiến thức chuyên môn, mà còn bao gồm các kỹ năng mềm như giao tiếp, quản lý thời gian, làm việc nhóm, quyết định, giải quyết vấn đề, khả năng thích nghi, tư duy sáng tạo và khả năng lãnh đạo.

Bài học kinh nghiệm liên quan đến rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp: Sự chủ động và tự tin: Hãy luôn tự tin và chủ động trong việc xác định hướng nghề nghiệp. Đừng ngần ngại tìm hiểu về sở trường, sở thích của bản thân và thực hiện các bước để định hướng nghề nghiệp

Nâng cao kỹ năng mềm: Kỹ năng mềm là yếu tố quan trọng để thành công trong công việc. Hãy tập trung vào việc phát triển giao tiếp, quản lý thời gian, làm việc nhóm và khả năng giải quyết vấn đề

Học hỏi từ trải nghiệm thực tế: Thực tập và làm việc trong môi trường thực tế sẽ giúp bạn rút ra nhiều bài học quý báu. Hãy chú ý quan sát, học hỏi từ đồng nghiệp và áp dụng kiến thức vào công việc hàng ngày

Xây dựng mối quan hệ: Khi làm việc, hãy tạo thêm nhiều mối quan hệ mới. Mạng lưới xã hội và mối quan hệ trong ngành nghề có thể giúp bạn tìm kiếm cơ hội việc làm và hỗ trợ trong sự nghiệp

Nhớ rằng, việc xác định hướng nghề nghiệp đúng đắn sẽ giúp bạn tiến đến thành công nhanh chóng hơn. Hãy luôn cải thiện kỹ năng của mình và tìm hiểu về lĩnh vực bạn muốn theo đuổi để đạt được mục tiêu nghề nghiệp của mình.

Bản thân em có đọc được đâu đó một câu nói như thế này thái độ và trình độ cái nào quan trọng hơn, thực tế cho thấy Thái độ và trình độ đều đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống và công việc. Tuy nhiên, có một số lý do mà thái độ thường được coi trọng hơn trình độ: Rèn luyện năng khiếu dễ hơn rèn luyện thái độ: Khi bạn có thái độ đúng đắn, bạn sẽ có động lực và dễ thích nghi, điều này giúp bạn cởi mở hơn và học các kỹ năng mới dễ dàng hơn. Trong khi cải thiện thái độ thường là thay đổi hành vi, việc này khó thực hiện hơn nhiều. Với thái độ đúng đắn, bạn có khả năng nắm rõ hầu hết các kỹ năng mới một cách thông thạo chỉ trong thời gian ngắn.

Thái độ ảnh hưởng đến hiệu suất công việc: Thái độ của bạn ảnh hưởng đến hiệu suất công việc. Khi bạn có thái độ làm việc không tốt, sẽ khó hòa nhập vào tổ chức và gây xung đột với văn hóa tổ chức. Những người có thái độ tồi tệ thường không chỉ hài lòng với việc được thảnh thơi, mà họ còn tìm cách tăng cường sự thảnh thơi cho nhân viên khác.

Thái độ giúp vượt qua trở ngại: Trong cuộc sống và công việc, chúng ta luôn đối mặt với thử thách và khó khăn. Thái độ đúng đắn giúp chúng ta vượt qua những trở ngại này. Kỹ năng phù hợp nhưng thiếu ý chí sử dụng chúng sẽ không giúp chúng ta đạt được thành công. Khi tuyển dụng, chúng ta cần tập trung vào thái độ cũng như kỹ năng chuyên môn của ứng viên. Vì vậy, thái độ đóng vai trò quan trọng hơn trình độ trong nhiều trường hợp.

## **3.4. Kiến nghị với Nhà trường để cải tiến học phần Thực tập cuối khoá.**

Qua quá trình nghiên cứu thực tế gần 2 tháng tại cơ quan em cũng xin được góp một số ý kiến hy vọng góp phần hoàn thiện quá trình thực tập:

Cần tăng các môn học chuyên ngành lên so với những môn đại cương. Bởi thực tiễn cho thấy, chỉ những kiến thức chuyên ngành mới có thể áp dụng vào công việc cụ thể. Bên cạnh đó cần dạy chuyên sâu hơn các môn chuyên ngành hẹp và đảm bảo các môn chuyên ngành mang tính thực tiễn, hạn chế các môn học mang tính lý luận.

Nhà trường phải hướng dân cụ thể chi tiết về phương thức trình bày, báo cao thực tập đồ án ra sao, tránh những trường hợp lúc nạp bài báo cáo rồi sinh viên lại sửa đi sửa lại, ý ở đây cũng không phải do nhà trường hoàn toàn và một phần cũng là của nhóm trưởng cũng không phổ biến gì, chỉ gửi lên nhóm thực tập và im im rứa thôi, cũng không trao đổi với nhóm là phải làm theo phụ lục hay mẫu này, thế nên hầu như sinh viên sẽ thương làm bài báo cáo như một bài tiểu luận kết thúc học phần nhưng nội dung sẽ nhiều hơn thôi.

Nên kéo dài thời gian thực tập hơn 2 tháng để sinh viên có thêm thời gian tìm hiểu kỹ hơn về công việc thực tiễn. Bên cạnh đó, cần chia thành các đợt thực tập để sinh viên có thể thực hành kỹ năng ở nhiều mảng khác nhau, tạo điều kiện tốt cho quá trình ra trường sau này. Và sau khi đã hết thời gian thực tập thì phải có khoảng một tuần để sinh viên có thể hoàn thiện bài báo cáo của mình, tránh trường hợp sinh viên vừa thực tập xong hôm nay, ngày mai phải nộp báo cáo, vì một số sinh viên thực tập ở vùng cao sẽ không kịp xuống để nộp báo cáo.